

Số: 28 /2020/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 23 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật thực hiện công tác chiếu phim lưu
động trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ
và Luật Tổ chức chính quyền địa phương;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6
năm 2015;*

Căn cứ Luật Điện ảnh ngày 29 tháng 6 năm 2006;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện ảnh ngày 18
tháng 6 năm 2009;*

*Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của
Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành
văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của
Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm,
dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;*

*Căn cứ Thông tư số 08/2015/TT-BVHTTDL ngày 23 tháng 10 năm 2015
của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định hoạt động của Đội
chiếu phim lưu động thuộc Trung tâm Phát hành phim và chiếu bóng hoặc
Trung tâm Điện ảnh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Căn cứ Thông tư số 45/2018/TT-BTC ngày 07 tháng 5 năm 2018 của Bộ
Trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản
cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do nhà nước giao cho
doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;*



Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 1094/TTr-SVHTTDL ngày 28 tháng 5 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này định mức kinh tế - kỹ thuật thực hiện công tác chiếu phim lưu động trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 03 tháng 8 năm 2020.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Giám đốc Sở Tài chính và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Cục kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Chánh - Phó Chánh VP. UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử;
- Lưu: VT, KTNS (20b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Quốc Hùng



ĐỊNH MỨC KINH TẾ KỸ THUẬT

Thực hiện công tác chiếu phim lưu động trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

(Ban hành theo Quyết định số 28 /2020/QĐ-UBND ngày 23 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Định mức này là cơ sở để xác định chi phí trực tiếp (chi phí vật liệu - nhân công - máy, thiết bị) trong dự toán kinh phí thực hiện công tác chiếu phim lưu động cho các đội chiếu phim lưu động trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; làm cơ sở quản lý chi phí chiếu phim lưu động theo quy định.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Đội chiếu phim lưu động của Trung tâm Văn hóa - Điện ảnh Đồng Nai trực thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

b) Cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc dự toán, quản lý kinh phí phục vụ công tác chiếu phim lưu động trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Giải thích từ ngữ trong xây dựng định mức

Định mức kinh tế kỹ thuật xây dựng 01 buổi chiếu phim lưu động bao gồm:

1. Mức hao phí vật liệu: Là số lượng vật liệu (vật liệu không luân chuyển và vật liệu luân chuyển) cần cho việc thực hiện và hoàn thành một buổi chiếu phim lưu động.

2. Mức hao phí lao động: Là số ngày công lao động của đội chiếu phim tham gia thực hiện buổi chiếu phim lưu động từ lúc chuẩn bị, xuất phát cho đến lúc kết thúc, thu dọn về lại đơn vị.

3. Mức hao phí máy - thiết bị: Là số ca sử dụng máy và thiết bị của đội chiếu để hoàn thành một buổi chiếu phim lưu động từ lúc chuẩn bị, xuất phát cho đến lúc kết thúc, thu dọn về lại đơn vị.

Điều 3. Thành phần công việc

1. Chuẩn bị máy - thiết bị chiếu; vật tư; dụng cụ; di chuyển lên xe;

2. Di chuyển đến địa điểm chiếu, vận chuyển máy - thiết bị; vật tư; dụng cụ xuống xe;

3. Chuẩn bị hội trường chiếu (trang trí, lắp đặt máy - thiết bị, bố trí - sắp xếp, chạy thử);

4. Tuyên truyền, thông báo về buổi chiếu bằng xe tải thông qua loa phóng thanh;



5. Trình chiếu giao lưu ca nhạc, chiếu hoạt hình, chiếu tuyên truyền lồng ghép;

6. Chiếu phim;

7. Kết thúc buổi chiếu, thu dọn, di chuyển lên xe;

8. Di chuyển về địa điểm nghỉ.

Điều 4. Số lượng buổi chiếu phim: 22 buổi/đội/ tháng.

Điều 5. Định mức kinh tế kỹ thuật thực hiện công tác chiếu phim lưu động

Đơn vị tính: 01 buổi chiếu

STT	Thành phần hao phí	Đơn vị tính	Hao phí
I	Vật liệu		
1	Dây dù	m	0,7576
2	Bạt che	m ²	0,3788
3	Dây điện	m	0,7576
4	Dây loa	m	0,4545
5	Ghế nhựa	cái	0,1894
6	Ổ cắm	cái	0,0076
7	Đèn pin	cái	0,0076
8	Cọc màn ảnh bằng sắt	cái	0,0455
9	Búa	cái	0,0019
10	Võng dù	cái	0,0114
11	Giỏ xách đựng công cụ - dụng cụ	cái	0,0189
12	Bóng đèn	cái	0,0606
13	Đèn để bàn	cái	0,0076
14	Bàn để máy chiếu – thiết bị	cái	0,0051
15	Quạt đứng	cái	0,0038

STT	Thành phần hao phí	Đơn vị tính	Hao phí
16	USB 32G lưu phim	cái	0,0076
17	Chân giá đỡ loa	cái	0,0038
18	Loa phóng thanh lưu động	cái	0,0025
19	Dây HDMI	bộ	0,0076
20	Màn ảnh	cái	0,0008
21	Loa thùng	bộ	0,0008
22	Đầu Karaoke	bộ	0,0019
23	Amly	bộ	0,0008
24	Ổ cứng	cái	0,0008
25	Micro	cái	0,0038
26	Tủ đựng thiết bị âm thanh	cái	0,0008
27	Khung màn ảnh	bộ	0,0013
28	Cờ phương, cờ tổ quốc, cờ đảng, cờ hoa	bộ	0,1136
29	Pano, băng rôn	m ²	1,1364
30	Khung sắt pano, băng rôn	bộ	0,0013
II	Nhân công		
1	Đội trưởng bậc bình quân 4,481	công	1,0
2	Kỹ thuật bậc bình quân 3,04	công	1,0
3	Lái xe bậc bình quân 2,91	công	1,0
III	Máy - thiết bị		
1	Xe bán tải 5 tấn	ca	0,25
2	Máy vi tính xách tay	ca	0,5625



STT	Thành phần hao phí	Đơn vị tính	Hao phí
3	Máy chiếu full HD	ca	0,5625
4	Máy lưu, giải mã tín hiệu	ca	0,375
5	Máy phát điện dự phòng	ca	0,1125

Điều 6. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh, cơ quan, đơn vị có liên quan báo cáo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp tham mưu báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Quốc Hùng